

Số: XMAN-07/15h00/DBQG

Hà Nội, ngày 10 tháng 5 năm 2026

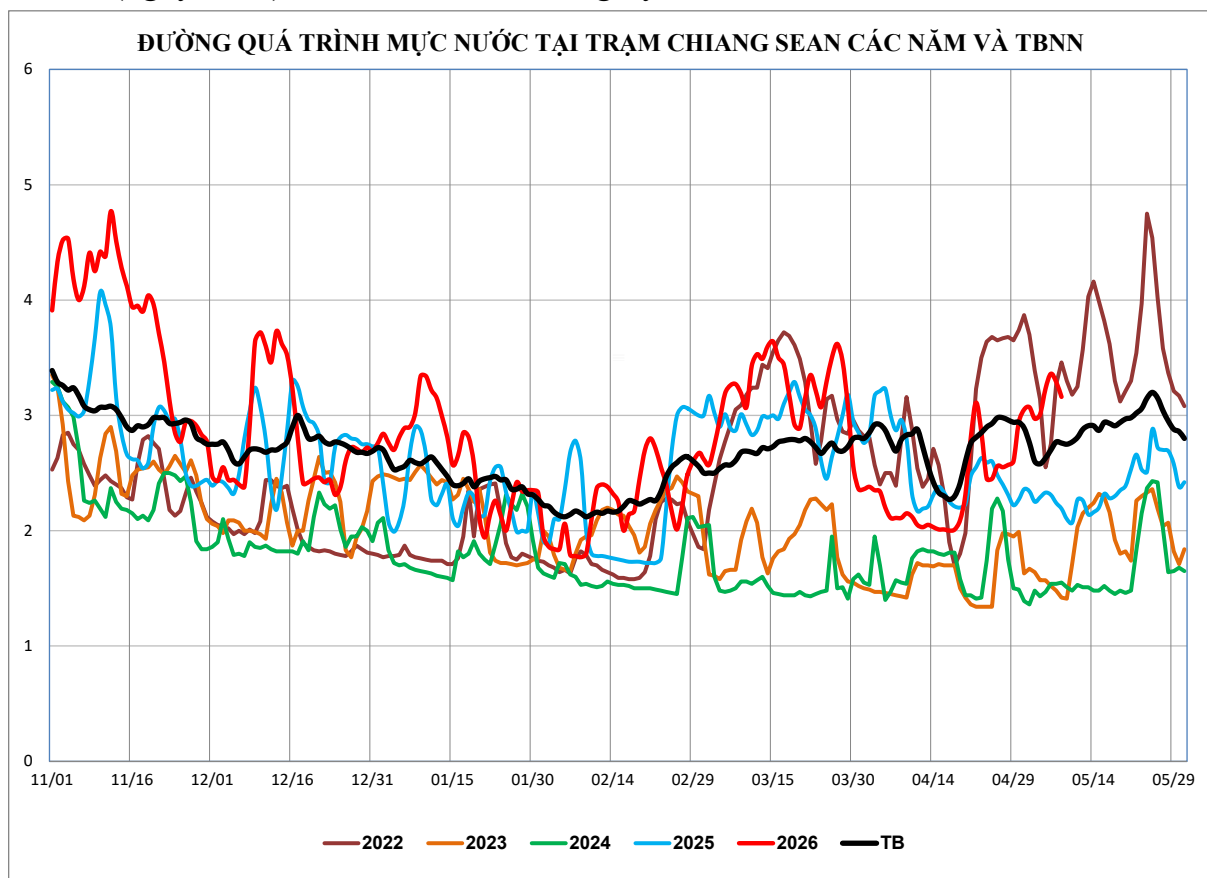
**TIN DỰ BÁO XÂM NHẬP MẶN
TRÊN KHU VỰC NAM BỘ**
(Từ ngày 11 đến ngày 20/5/2026)

1. Hiện trạng thủy văn, thủy triều và xâm nhập mặn ở khu vực Nam Bộ

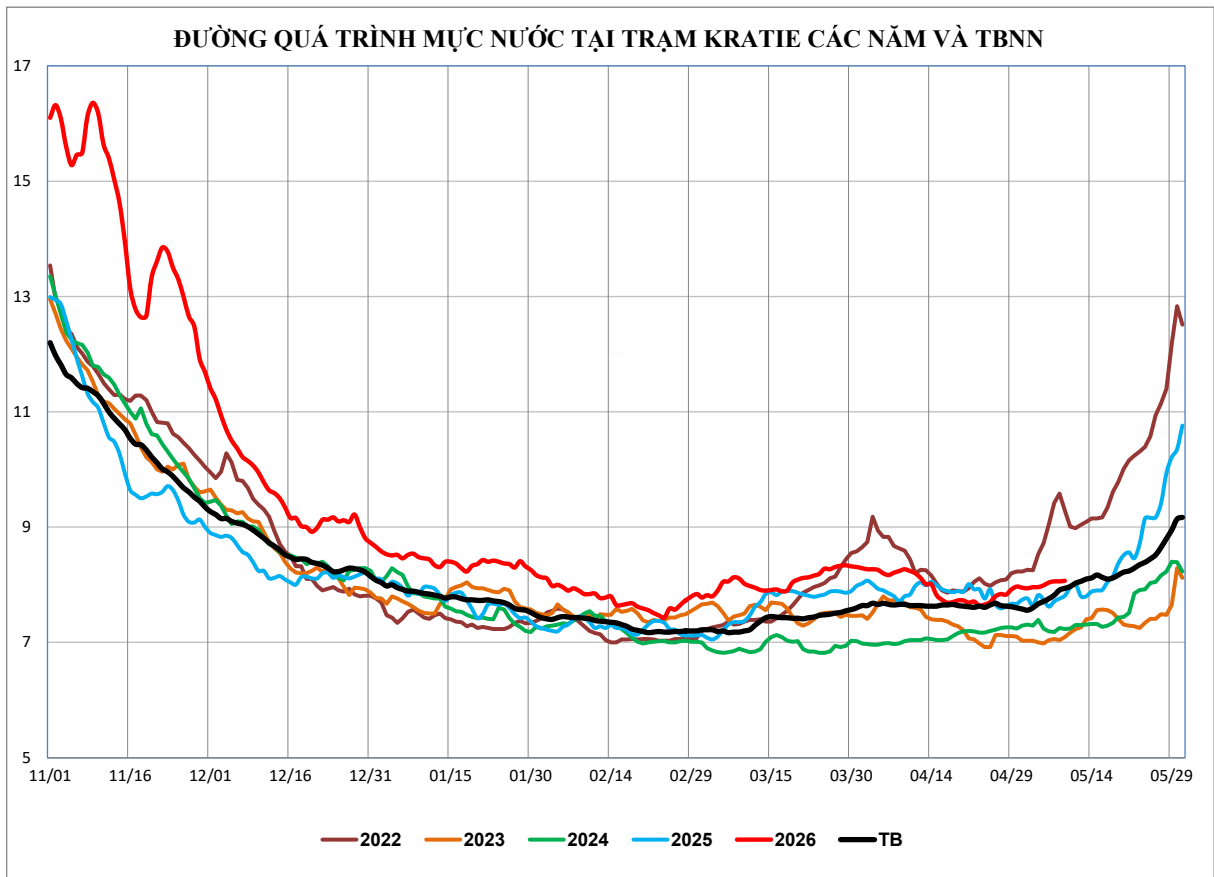
Khu vực phổ biến ít mưa, ngày nắng nóng; riêng từ ngày 02-06/5 có mưa rào và dông rải rác tập trung về chiều tối và tối. Nhiệt độ cao nhất phổ biến từ 33-36⁰C, có nơi cao hơn.

Mức nước các trạm trên lưu vực sông Mê Công biến đổi chậm và cao hơn trung bình nhiều năm (TBNN: 2012-2025) từ 0,1-1,0m.

Mức nước trên sông Tiền, sông Hậu đang dao động theo triều. Mức nước cao nhất tuần tại trạm Tân Châu là 1,33m (ngày 01/5), tại trạm Châu Đốc là 1,47m (ngày 01/5), cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,05-0,2m.



Hình 1. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2025-2026
tại trạm Chiang Saen (Thái Lan)



Hình 2. Đường quá trình mực nước mùa khô năm 2025-2026 tại trạm Kratie (Campuchia)

Từ ngày 01-10/5, mực nước thủy triều trạm Vũng Tàu có xu hướng tăng trong giai đoạn từ ngày 01-03/5, từ ngày 04-10/5 có xu thế giảm. Mực nước cao nhất quan trắc tại trạm Vũng Tàu đạt 3,87m (lúc 03h00 ngày 03/5).

Mực nước thủy triều trạm Rạch Giá tăng trong giai đoạn 01-10/5. Mực nước cao nhất quan trắc tại trạm Rạch Giá đạt 0,27m (lúc 03h45 ngày 10/5).

Xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) có xu thế giảm dần vào cuối tuần. Độ mặn tại hầu hết các trạm thấp hơn so với độ mặn cao nhất tháng 5/2025, riêng một số trạm ở Tây Ninh, Đồng Tháp, Vĩnh Long và An Giang có độ mặn cao hơn.

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 60-75km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 25-32km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 27-35km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 35-40km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km.

Bảng 1. Bảng độ mặn cao nhất từ ngày 01-10/5/2026

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	Smax (g/l)	So sánh (Max tháng 4/2025)
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	3.6	Lớn hơn 1.3
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Tây Ninh	67	5.5	Lớn hơn 4.1
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Tây Ninh	95	0.9	Lớn hơn 0.6
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Tây Ninh	80	3.2	Lớn hơn 2.2
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Tây Ninh	120	0.5	Lớn hơn 0.3
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Đồng Tháp	2	19.9	Lớn hơn 0.9
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Đồng Tháp	18	9.8	Lớn hơn 1.9
8	An Định	Tiền	Đồng Tháp	48	1.5	Nhỏ hơn 1.2
9	Bình Đại	Cửa Đại	Vĩnh Long	4	22.8	Nhỏ hơn 0.6
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Vĩnh Long	18	12.2	Nhỏ hơn 0.3
11	An Thuận	Hàm Luông	Vĩnh Long	10	21.5	Nhỏ hơn 5.7
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Vĩnh Long	20	9.5	Nhỏ hơn 0.4
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Vĩnh Long	10	18.2	Nhỏ hơn 1.4
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Vĩnh Long	25	4.8	Lớn hơn 0.4
15	Hưng Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Vĩnh Long	17	7.9	Nhỏ hơn 0.9
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Vĩnh Long	32	4.1	Lớn hơn 0.4
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Vĩnh Long	28	4.5	Nhỏ hơn 0.3
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Vĩnh Long	7	11.5	Nhỏ hơn 0.6
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Cần Thơ	15	9.3	Nhỏ hơn 0.9
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Cần Thơ	35	3	Lớn hơn 1.1
21	Trần Đề	Hậu	Cần Thơ	10	13	Nhỏ hơn 1.6
22	Thanh Phú	K. Như Gia	Cần Thơ	Nội đồng (58)	1.6	Nhỏ hơn 2.6
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Cần Thơ	Nội đồng (59)	1.5	Nhỏ hơn 0.9
24	Gành Hào	Gành Hào	Cà Mau	2	25.6	Nhỏ hơn 2.2
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	31.8	Nhỏ hơn 2.5
26	Rạch Giá	Kiên	An Giang	7	-	-
27	Gò Quao	Cái Lớn	An Giang	35	15.5	Lớn hơn 10.7
28	An Ninh	Cái Bé	An Giang	8	6.9	Lớn hơn 1.1

2. Dự báo

Khu vực Tây Nam Bộ ngày nắng nóng, chiều tối và đêm có mưa rào và dông vài nơi, từ khoảng ngày 16/5, có mưa rào và dông rải rác.

Nhiệt độ cao nhất trên toàn khu vực phổ biến từ 33-36⁰C, có nơi cao hơn.

Mực nước các trạm trên lưu vực sông Mê Công biến đổi chậm và cao hơn TBNN từ 0,05-0,8m.

Mực nước trên sông Tiền và sông Hậu dao động theo triều. Mực nước cao nhất tuần tại trạm Tân Châu là 1,35m, tại trạm Châu Đốc 1,5m, ở mức cao hơn TBNN cùng kỳ từ 0,05-0,25m.

Mực nước thủy triều tại trạm Vũng Tàu (TP. Hồ Chí Minh): Từ ngày 11-20/5, đỉnh triều có xu hướng tăng, đỉnh triều trong khoảng thời gian này dao động 3,7-3,8m diễn ra vào khoảng 13 đến 15 giờ hằng ngày.

Mực nước thủy triều tại trạm Rạch Giá (Tỉnh An Giang): Từ ngày 11-20/5, đỉnh triều có xu hướng tăng, đỉnh triều khoảng 0,7-0,9m diễn ra vào khoảng 16 đến 19 giờ hằng ngày.

Xu thế xâm nhập mặn từ ngày 11-20/5/2026: Xâm nhập mặn ở ĐBSCL tăng dần những ngày cuối tuần. Độ mặn cao nhất tại các trạm ở mức thấp hơn độ mặn cao nhất tháng 05/2025, riêng một số trạm ở Tây Ninh, An Giang có độ mặn lớn hơn.

Bảng 2. Bảng dự báo độ mặn cao nhất từ ngày 11-20/5/2026

STT	Trạm	Sông	Tỉnh	K/C đến cửa sông (km)	S _{max} (g/l)	Thời gian xuất hiện
1	Cát Lái	Sài Gòn	Hồ Chí Minh	58	2.4	19-20/5
2	Bến Lức	Vàm Cỏ Đông	Tây Ninh	67	3.1	19-20/5
3	Xuân Khánh	Vàm Cỏ Đông	Tây Ninh	95	0.4	19-20/5
4	Tân An	Vàm Cỏ Tây	Tây Ninh	80	1.8	19-20/5
5	Tuyên Nhơn	Vàm Cỏ Tây	Tây Ninh	120	0.2	19-20/5
6	Vàm Kênh	Cửa Tiểu	Đồng Tháp	2	17.1	19-20/5
7	Hòa Bình	Cửa Tiểu	Đồng Tháp	18	6.9	19-20/5
8	An Định	Tiền	Đồng Tháp	48	0.5	19-20/5
9	Bình Đại	Cửa Đại	Vĩnh Long	4	20.1	19-20/5
10	Lộc Thuận	Cửa Đại	Vĩnh Long	18	10.1	19-20/5
11	An Thuận	Hàm Luông	Vĩnh Long	10	19.3	19-20/5
12	Sơn Đốc	Hàm Luông	Vĩnh Long	20	7.2	19-20/5
13	Bến Trại	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Vĩnh Long	10	15.8	19-20/5
14	Hương Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cổ Chiên)	Vĩnh Long	25	4.2	19-20/5
15	Hung Mỹ	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Vĩnh Long	17	4.8	19-20/5
16	Cầu Quan	Hậu (cửa Định An)	Vĩnh Long	32	3.2	19-20/5
17	Trà Vinh	Cổ Chiên (cửa Cung Hầu)	Vĩnh Long	28	2.8	19-20/5
18	Trà Kha	Hậu (cửa Định An)	Vĩnh Long	7	10.2	19-20/5
19	Long Phú	Hậu (cửa Trần Đề)	Cần Thơ	15	7.5	19-20/5
20	Đại Ngãi	Hậu (cửa Tranh Đề)	Cần Thơ	35	1.9	19-20/5
21	Trần Đề	Hậu	Cần Thơ	10	11.3	19-20/5
22	Thạnh Phú	K. Như Gia	Cần Thơ	Nội đồng (58)	1.6	19-20/5
23	Sóc Trăng	K. Maspero	Cần Thơ	Nội đồng (59)	1.1	19-20/5
24	Gành Hào	Gành Hào	Cà Mau	2	24.2	19-20/5
25	Sông Đốc	Sông Đốc	Cà Mau	1,5	31.5	19-20/5
26	Rạch Giá	Kiên	An Giang	-	-	19-20/5

27	Gò Quao	Cái Lớn	An Giang	35	14	19-20/5
28	An Ninh	Cái Bé	An Giang	8	11	19-20/5

Chiều sâu ranh mặn 4‰ tại các cửa sông chính:

- Sông Vàm Cỏ Đông, Vàm Cỏ Tây: Phạm vi xâm nhập mặn 55-65km;
- Sông Cửa Tiểu, Cửa Đại: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km;
- Sông Hàm Luông: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km;
- Sông Cổ Chiên: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km;
- Sông Hậu: Phạm vi xâm nhập mặn 25-30km;
- Sông Cái Lớn: Phạm vi xâm nhập mặn 30-35km.

Các địa phương cần tranh thủ tích trữ nước ngọt khi triều thấp phục vụ nông nghiệp và dân sinh.

Xâm nhập mặn ở các cửa sông giảm dần.

Tình hình xâm nhập mặn ở ĐBSCL phụ thuộc vào nguồn nước từ thượng nguồn sông Mê Công, triều cường và còn biến động trong thời gian tới. Các địa phương ở vùng ĐBSCL cần cập nhật kịp thời các thông tin dự báo khí tượng thủy văn và có các biện pháp chủ động phòng chống xâm nhập mặn.

3. Cảnh báo cấp độ rủi ro thiên tai do xâm nhập mặn ở Đồng bằng sông Cửu Long: Cấp 1.

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 20/5/2026

Tin phát lúc: 15h00

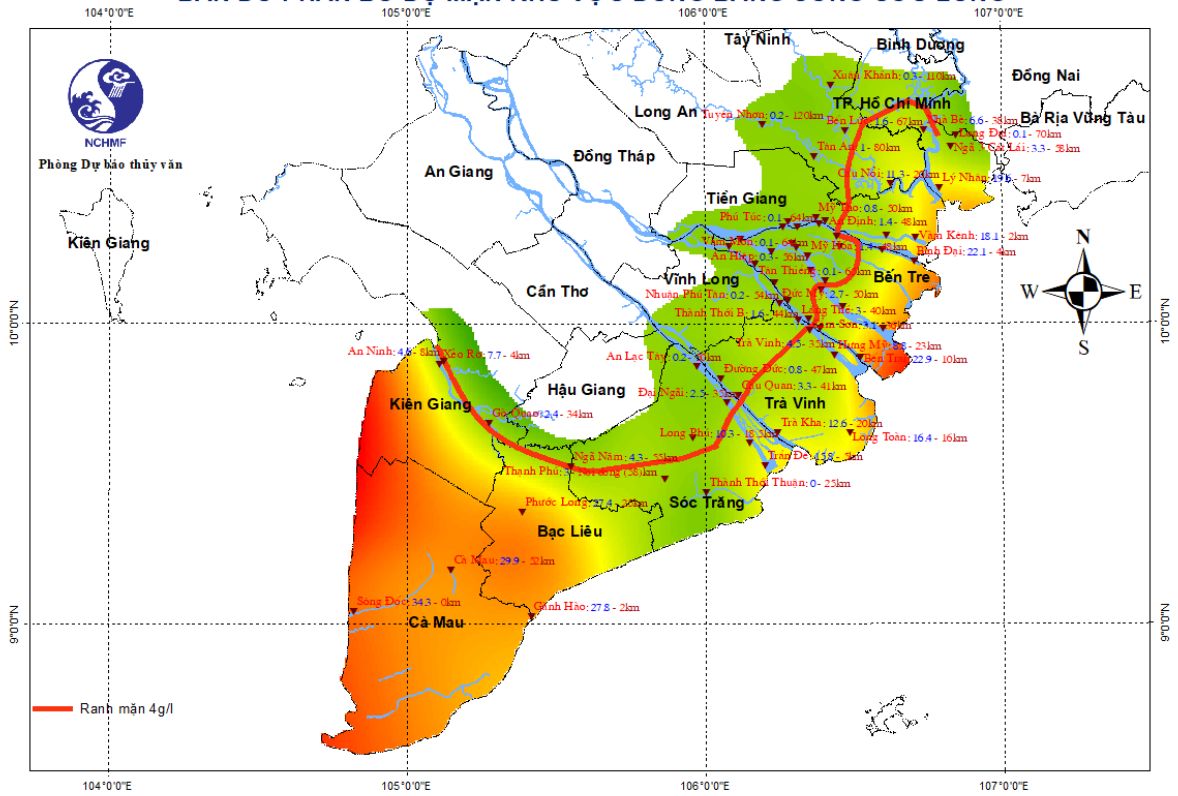
**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng

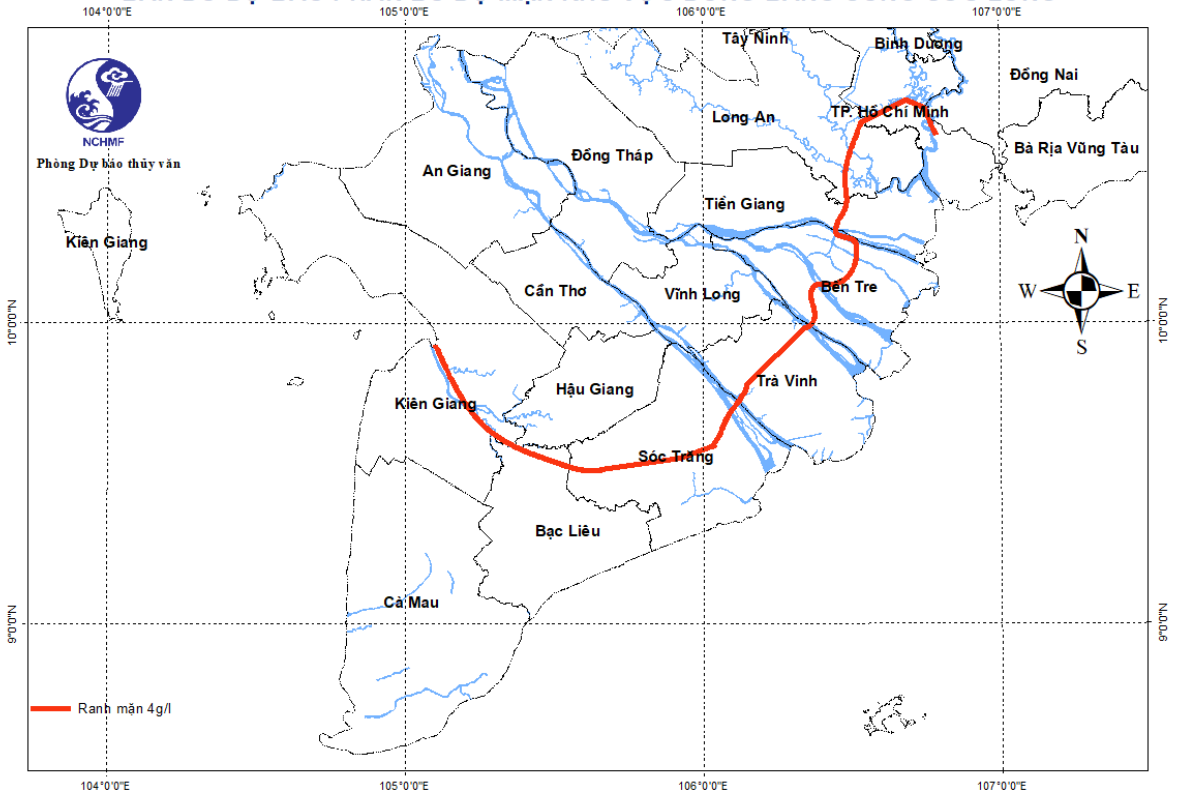
Phụ lục

BẢN ĐỒ PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 3. Bản đồ phân bố độ mặn từ 01-10/5/2026

BẢN ĐỒ DỰ BÁO PHÂN BỐ ĐỘ MẶN KHU VỰC ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG



Hình 4. Bản đồ dự báo phân bố độ mặn cao nhất từ 11-20/5/2026